

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2019/HS - ST
Ngày: 29-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bạ

Ông Phạm Phúc Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại nhà văn hóa khu dân cư L, phường C, thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2019/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc L, sinh năm 1992. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số nhà 49 Ngách 281/89 T, phường T, quận H, thành phố H; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Nhất T (tên gọi khác: Hoàng Đức T) và Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Tuyết T; bị cáo có 01 con sinh năm 2009; Tiền sự, tiền án: Chưa.

Nhân thân: tại Bản án số 560/2013/HSST ngày 13/12/2013 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt Hoàng Ngọc L 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị can chấp hành xong bản án ngày 27/4/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2019, đến ngày 20/9/2019 tạm giam tại Trại tạm giam K, Công an tỉnh H. Có mặt.

- Bị hại :

Anh Vũ Văn P, sinh năm 1979 và chị Tăng Thị H, sinh năm 1984

Đều có địa chỉ: Số 160, khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh H. Đều vắng mặt.

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Văn T, khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh H.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/9/2019, Hoàng Ngọc L đi xe khách từ nhà đến nhà chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1991 ở số nhà 26, đường Nguyễn Văn T, khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh H chơi. Khoảng 19 giờ ngày 17/9/2019, L đi xe máy của bà Trần Thị Y, sinh năm 1959 (là mẹ chị T) để tìm quán sửa xe máy, bơm lốp xe. L đi theo quốc lộ 37 hướng S đi thành phố H khoảng 500m thì thấy quán sửa xe của anh Vũ Văn P, sinh năm 1979, ở số nhà 160 H, phường S, thành phố C, tỉnh H. Thấy quán mở cửa nên L đi bộ vào trong quán gọi nhưng không thấy ai, L quay ra ngoài, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN, màu nâu, biển số 34C1- 299.99, xe vẫn cắm chìa khóa tại ổ khóa, dựng phía tay trái trước cửa quán, phía bên phải xe còn có hai chiếc xe khác dựng cạnh. Thấy vậy, L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy biển số 34C1- 299.99 nên đi xe máy về trả cho bà Y, sau đó đi bộ quay lại quán sửa xe. Đến khoảng 19 giờ 15 phút, cùng ngày, L đến quán của anh P, quan sát thấy không có ai xung quanh. L ngồi lên xe nổ máy và đi theo quốc lộ 37 đến thành phố H rồi theo quốc lộ 5 về đến khu vực phường Q, quận H, thành phố H thì bị tổ công tác Công an thành phố C và công an phường Q kiểm tra phát hiện, thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN, màu nâu, biển số 34C1- 299.99, số khung G0031S141716, số máy FMG310402716. L đã khai nhận toàn bộ nội dung hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54 ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố C xác định: xe máy nhãn hiệu POMUSPACYAN màu nâu biển số 34C- 299.99, thời điểm ngày 17/9/2019 là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKSCL ngày 18-11-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố Hoàng Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc L từ 6 đến 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/9/2019. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, VKSND thành phố C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Hoàng Ngọc L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, những người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 17/9/2019, tại khu vực vỉa hè trước cửa quán của anh Vũ Văn P, ở khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh H, Hoàng Ngọc L lợi dụng sơ hở chiếm đoạt của anh Vũ Văn P 01 xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN, màu nâu biển số 34C- 299.99, trị giá 2.500.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Hoàng Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng thời điểm đêm tối, xung quanh không có người, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt xe máy của anh P và chị H trị giá 2.500.000 đồng. Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối

lỗi với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L là người nghiện ma túy, đã từng phải đi chấp hành án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát Công an thành phố C đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN, màu nâu, biển số 34C1 – 299.99. Đây là tài sản hợp pháp của anh P và chị H, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho anh P và chị H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh P và chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc L 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/9/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

2. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Ngọc L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương